

LIVE BACW04 MÔN TOÁN LỚP 12 NĂM HỌC 2019 – 2020

Nguồn phát **Live**: <u>https://www.facebook.com/3w.moon.vn/</u>

Facebook thầy Bắc: https://www.facebook.com/vuvanbac.xy.abc

Trực tiếp: lúc **20h15**, Thứ Bảy, ngày **4/1/2020**

Nội dung: Phân tích & chữa một số bài toán hay – Phần 2

	A STATE OF THE STA			
Câu 1:	Tổng tất cả các giá trị của tham số m để phương trình $25^x - (m+1).5^x + m = 0$ có hai nghiện thực phân biệt x_1, x_2 thỏa mãn $x_1^2 + x_2^2 = 4$ bằng			
	A. $\frac{626}{25}$.	B. 0.	C. $\frac{26}{25}$.	D. $\frac{26}{5}$.
Câu 2:	Cho phương trình $4^x - (m+1)2^x + 32 = 0$ (m là tham số thực) có hai nghiệm phân biệt x_1 , x_2 thỏa mãn $x_1x_2 = 6$. Mệnh đề nào dưới đây là đúng?			
	A. 6 < <i>m</i> < 10.	B. $1 \le m \le 6$.	C. $m \ge 10$.	D. $m < 1$.
Câu 3:	Có tất cả bao nhiều giá trị nguyên dương của tham số m để hàm số $y = \frac{3}{4}x^4 - (m-1)x^2 - \frac{1}{4x^4}$ đồng biến trên khoảng $(0; +\infty)$?			
		,	C 2	D 2
Câu 4:	A. 1. B. 4. C. 2. D. 3. Có tất cả bao nhiều giá trị nguyên của tham số m để hàm số $y = mx^3 + mx^2 - x + 2$ nghịch biến trên khoảng $(-\infty; +\infty)$?			
	A. 3.	B. 4.	C. 2.	D. 5.
Câu 5:	Tìm giá trị nhỏ nhất của tham số m để bất phương trình $\frac{x^3 + \sqrt{3x^2 + 1} + 1}{\sqrt{x} - \sqrt{x - 1}} \le \frac{m}{\left(\sqrt{x} + \sqrt{x - 1}\right)^2}$ onghiệm.			
	A. $m = 1$.	B. $m = 8$.	C. $m = 4$.	D. $m = 13$.
Câu 6:	Có tất cả bao nhiều giá trị thực của tham số m để tập nghiệm của phương trìn $2^{x^2+x-2m}-2^{x^2-x-m+4}=2^{3x-m}-2^{x+4}$ có đúng 2 phần tử?			
	A. 2.	B. 1.	C. 3.	D. 4.
Câu 7:	Xét hai số thực dương thỏa mãn $\log_2 x + x(x+y) = \log_2 (6-y) + 6x$. Tìm giá trị nhỏ t			
	biểu thức $P = 3x + 2y + \frac{6}{x} + \frac{8}{y}$.			
	A. $8+6\sqrt{2}$.	B. $\frac{59}{2}$.	C. 19.	D. $\frac{53}{2}$.

Xét các số thực dương x, y thỏa mãn $\log_2 \frac{x^2 + y^2}{3xv + x^2} + x^2 + 2y^2 + 1 \le 3xy$. Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $P = \frac{2x^2 - xy + 2y^2}{2xy - y^2}$.

A.
$$\frac{1+\sqrt{5}}{2}$$
.

B.
$$\frac{1}{2}$$
.

C.
$$\frac{5}{2}$$
.

D.
$$\frac{3}{2}$$
.

Cho hình chóp S.ABCD có đáy ABCD là hình vuông cạnh bằng a, mặt bên SAB là tam giác Câu 9: đều, $SC = SD = a\sqrt{3}$. Tính thể tích V của khối chóp S.ABCD.

A.
$$V = \frac{a^3 \sqrt{2}}{3}$$
. **B.** $V = \frac{a^3}{6}$ **C.** $V = \frac{a^3 \sqrt{2}}{6}$. **D.** $V = \frac{a^3 \sqrt{2}}{2}$.

B.
$$V = \frac{a^3}{6}$$

C.
$$V = \frac{a^3 \sqrt{2}}{6}$$

D.
$$V = \frac{a^3 \sqrt{2}}{2}$$

Câu 10: Cho hình chóp S.ABC có cạnh BC = 3a. Gọi M và N lần lượt là hình chiếu vuông góc của A trên các đường thẳng SB và SC. Biết rằng SA vuông góc với mặt phẳng (ABC) và cạnh

$$MN = \frac{9a\sqrt{2}}{5}$$
. Tính tỉ số $\frac{V_{S.AMN}}{V_{A.BMNC}}$.

A.
$$\frac{10}{3}$$
.

B.
$$\frac{15}{7}$$
.

C.
$$\frac{16}{9}$$
.

D.
$$\frac{18}{7}$$
.